

PHIẾU KIỂM SOÁT

- Họ và tên:

- ☐ Card
- ☐ Thẻ bỏ túi, cảm ớn
- ☐ Giấy ra trại
- ☐ Cấp bằng, huy chương
- ☐ Hồ sơ/dây đủ (Thẻ đủ hồ sơ)
- ☒ Computer

- Các thứ khác :

- ☐ Mẫu D
 - ☐ ODP list
 - ☐ Labels
 - ☐ Folder
 - ☐ Hồ sơ cần xerox
 - ☐ Hồ sơ đã chuyển ODP
- ngày



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 53744

VEWL.#:

I-171#: Y (NO)

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN KHẮC CHIÊM
Last Middle First

Current Address: 220/150/24 LÊ VĂN SỸ T/P HỒ CHÍ MINH - VIỆT NAM

Date of Birth: 10/7/1927 Place of Birth: THÁI HẠ ẤP

Previous Occupation (before 1975) POLICE OFFICER
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/27/1975 To 1/18/1982
Years: 6 Months: 7 Days: 18

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN QUỐC BẢO
Name

ANNA DALE VA
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
CHI LAN TRAN BUKKE VA	AUNT

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN KHẮC CHIÊM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN NGỌC THÚY	6/10/1934	WIFE
NGUYỄN MẠNH QUÂN	12/18/1954	SON
NGUYỄN THÚY LIÊN	3/9/1958	DAUGHTER
NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	5/3/1959	SON
NGUYỄN DƯƠNG LOAN	1/10/1962	DAUGHTER
NGUYỄN THỊ TÔ QUYÊN	1/12/1963	DAUGHTER
NGUYỄN HUY QUANG	6/25/1968	SON
NGUYỄN HUY HOÀNG	10/1/1969	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN KHẮC CHIÊM
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 7 1927
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 220/150/24 LÊ VĂN SỸ
(Dia chi tai Viet-Nam) T/P HỒ CHÍ MINH VIỆT-NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 6/27/75 To (Den): 1/18/1982

PLACE OF RE-EDUCATION: XUÂN LỘC CAMP
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): 1st Lt, Police disbursing officer

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒
IV Number (So ho so): 53744
No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 8
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 220/150/24 LÊ VĂN SỸ
T/P HỒ CHÍ MINH

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
BAO QUỐC NGUYỄN
ANNANDALE VA.

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): FATHER

NAME & SIGNATURE: BAO QUỐC NGUYỄN [Signature]
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) ANNANDALE VA

DATE: 8 23 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN KHẮC CHIÊM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRẦN NGỌC THUY	6/10/1934	WIFE
NGUYỄN MẠNH QUÂN	12/18/1954	SON
NGUYỄN THUY LIÊN	3/9/1958	DAUGHTER
NGUYỄN MẠNH TƯỜNG	5/3/1959	SON
NGUYỄN DƯƠNG LOAN	1/10/1962	DAUGHTER
NGUYỄN THỊ TỖ QUYÊN	1/12/1963 09/25/1960	DAUGHTER
NGUYỄN HUY QUANG	6/25/1968	SON
NGUYỄN HUY HOÀNG	10/1/1969	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



824/14/85
Card

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

RECEIVED
APR 11 1985

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN KHAC CHIEM
Last Middle First

Current Address 220/150/24 NGUYEN VAN TROI, QUAN 3 - HO CHI MINH CITY, VIETNAM

Date of Birth October 07, 1927 Place of Birth HA-NOI, VIETNAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

<u>TRAN NGOC THUY</u>	<u>- SPOUSE</u>	<u>NGUYEN HUY HOANG</u>	<u>- SON</u>
<u>NGUYEN MANH QUAN</u>	<u>- SON</u>	<u>NGUYEN THUY LIEN</u>	<u>- DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN MANH TUONG</u>	<u>- SON</u>	<u>NGUYEN PHUONG LOAN</u>	<u>- DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN HUY QUANG</u>	<u>- SON</u>	<u>NGUYEN THI TO QUYEN</u>	<u>- DAUGHTER</u>

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From JUN. 27, 1975 To JAN. 18 1982
(release paper attached)

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>CHI-LAN TRAN</u>	<u>SISTER IN LAW</u>		
<u>KIM-OANH TRAN ANDES</u>	<u>SISTER IN LAW</u>		
<u>LANG-NHI TRAN SMITH</u>	<u>SISTER IN LAW</u>		

Form Completed By:

CHI-LAN TRAN
Name *Chilanth*
Feb. 10. 85

BURKE, VIRGINIA
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

USCC Form D
(12/84)

INTAKE FORM
MÀU ĐƠN VỀ LỊCH

NAME (TÊN) : NGUYEN KHAC CHIEM
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : OCTOBER 07 1927 Ha-Noi, VN
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ):
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (Đã lập gia đình):
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 220/150/24 NGUYEN VAN TROI
(Địa chỉ tại VN) : QUAN 3, HO-CHI-MINH, VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Có lẽ tù binh tại VN hay không): (Yes) (Có) No (Không)
: If yes (Nếu Có): From (Từ): June 27, 1975 To (Đến): Jan 18, 82
PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN LOC
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp): 1st LIEUTENANT / PAYROLL
EDUCATION IN U.S. : N/A
(ĐU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): 1st LT.
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): / Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): received IV# No (Không): have not
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): Eight (8)
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN: 220/150/24 NGUYEN VAN TROI, QUAN 3
(Địa chỉ liên lạc tại VN) HO CHI MINH, VIETNAM
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : CHI-LAN TRAN
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo Trờ) BURKE, VIRGINIA
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): (YES) No (Không):
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Sister in-law
NAME AND SIGNATURE : CHI-LAN TRAN - Tel.# /Home
ADDRESS OF INFORMANT /work
(Tên, Địa chỉ, Chủ Ky, ĐT của người điền đơn này) Burke, VA.
DATE : Chihant - April 1, 1985

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN KHAC CHIEM
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRAN NGOC THUY	JUNE 10, 1934	WIFE
NGUYEN MANH QUAN	DEC. 18, 1954	SON
NGUYEN MANH TUONG	MAY 31, 1959	"
NGUYEN HUY QUANG	JUNE 25, 1968	"
NGUYEN HUY HOANG	OCT. 1, 1969	"
NGUYEN THUY LIEN	MAR. 9, 1958	DAUGHTER
NGUYEN PHUONG LOAN	JAN. 10, 1962	"
NGUYEN THI TO-QUYEN	JAN. 12, 1963	"

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
MÀU DÓN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN) : NGUYEN KHAC CHIEM
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
DATE, PLACE OF BIRTH : OCTOBER 07 1927 Ha-Noi, VN
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : X Female (Nữ):
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (Gò lập gia đình):
(Tình trạng gia đình)
ADDRESS IN VIETNAM : 220/150/24 NGUYEN VAN TROI
(Địa chỉ tại VN) : QUAN 3, HO-CHI-MINH, VIETNAM
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không)
: If yes (Nếu Có): From (Từ): June 27, 1975 To (Đến): Jan 18, 82
PLACE OF RE-EDUCATION: XUAN LOC
CAMP (TRẠI TÙ)
PROFESSION (Nghề Nghiệp): 1st LIEUTENANT / PAYROLL
EDUCATION IN U.S. : N/A
(DU HỌC TẠI MỸ)
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): 1st LT.
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): / Date (Năm):
(Trong chính phủ VN)
APPLICATION FOR O.D.P.: Yes (Có): X IV Number (số hồ sơ): received IV# No (Không)
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): Eight (8)
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi ở trang 2
MAILING ADDRESS IN VN: 220/150/24 NGUYEN VAN TROI, QUAN 3
(Địa chỉ liên lạc tại VN) HO CHI MINH, VIETNAM
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : CHI-LAN TRAN
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : BURKE, VIRGINIA
hay Người Bảo Tró)
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): YES No (Không):
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): Sister in-law
NAME AND SIGNATURE : CHI-LAN TRAN - Tel.# /Home
ADDRESS OF INFORMANT /work
(Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ĐT Burke, VA.
của người điền đơn này)
DATE : Chihant - April 1, 1985

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN KHAC CHIEM
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
TRAN NGOC THUY	JUNE 10, 1934	WIFE
NGUYEN MANH QUAN	DEC. 18, 1954	SON
NGUYEN MANH TUONG	MAY 31, 1959	"
NGUYEN HUY QUANG	JUNE 25, 1968	"
NGUYEN HUY HOANG	OCT. 1, 1969	"
NGUYEN THUY LIEN	MAR. 9, 1958	DAUGHTER
NGUYEN PHUONG LOAN	JAN. 10, 1962	"
NGUYEN THI TO-QUYEN	JAN. 12, 1963	"

ADDITIONAL INFORMATION:

ASSOCIATION OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS
5555 COLUMBIA PIKE SUITED
ARLINGTON, VA 22204 USA

FAMILY

RECEIVED
FEB 19 1985

VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' DATA (OUT OF CAMP)
Phieu du kien danh cho tu nhan cai tao (da duoc tha)

- | | (last) | (first) | (middle) |
|---|--|---------|----------|
| 1. Full name of information provider: | TRAN | CHI-LAN | - |
| Ten ho nguoi cung cap du kien | | | |
| 2. Naturalization cert. Number: | 11280427 | | |
| So C.C. quoc tich | | | |
| 3. Present address, phone: | BURKE. VA | | |
| Dia chi hien tai va so dien thoai | Tel. # H- | | |
| 4. Relationship with ex. political prisoner: | Sister in Law | | |
| Lien he gia dinh voi tu nhan cai tao | | | |
| 5. Full name of ex. political prisoner: | NGUYEN KHAC CHIEM | | |
| Ten ho cuu tu nhan cai tao | | | |
| 6. Date and place of birth (mo/date/year): | Oct. 7, 1927, HA NOI, VIETNAM | | |
| Thang/ngay/nam va noi sinh | | | |
| 7. Position/rank/Msn (before 4/75): | Payroll/1st Lieutenant/CS 038103 | | |
| Chuc vu/cap bac/so quan (truoc 4/75) | | | |
| 8. Last position (unit of service): | District 9 Police Hdqtrs, Saigon | | |
| Co quan (don vi phuc vu sau cung) | | | |
| 9. Month/date/year arrested: | June 27, 1975 | | |
| Thang/ngay/nam bi giam giu | | | |
| 10. Month/date/year out of camp: | Jan. 18, 1982 (Release paper attached) | | |
| Thang/ngay/nam duoc tha | | | |
| 11. Present mailing address of ex. prisoner in VN: | 220/150/24 NGUYEN VAN TROI, Q.3 | | |
| Dia chi hien tai cua cuu tu nhan o VN | HO CHI MINH CITY, VIETNAM | | |
| 12. List full name/dob/pob of ex. prisoner's immediate family/mother/father: | | | |
| Ten ho/ngay va noi sinh cua gia dinh cuu tu nhan ke ca cha me | | | |
| Father : NGUYEN KHAC CHIEU (deceased) | Mother: NGUYEN THI SAM (deceased) | | |
| Spouse : TRAN NGOC THUY - Jun. 10, 1934 | - HA NOI, VIETNAM | | |
| Son : NGUYEN MANH QUAN - Dec. 18, 1954 | - SAIGON, VIETNAM | | |
| " NGUYEN MANH TUONG - May 31, 1959 | - DALAT, VIETNAM | | |
| " NGUYEN QUOC BAO - Aug. 23, 1960 | - BANMETHUOT, VIETNAM | | |
| " NGUYEN HUY QUANG - Jun. 25, 1968 | - SAIGON, VIETNAM | | |
| " NGUYEN HUY HOANG - Oct. 01, 1969 | - SAIGON, VIETNAM | | |
| Daughter : NGUYEN THUY LIEN - Mar. 09, 1958 | - DALAT, VIETNAM | | |
| " NGUYEN PHUONG LOAN - Jan. 10, 1962 | - BANMETHUOT, VIETNAM | | |
| " NGUYEN THI TO QUYEN - Jan. 12, 1963 | - BANMETHUOT, VIETNAM | | |
| 13. Have you submitted the application for family re-unification? | | | |
| Ong/Ba co nop don xin doan tu gia dinh chua? | <u>"YES"</u> | | |
| If you have (neu da) | | | |
| a. ODP/Bangkok IV (so IV ho so doan tu cua ODP Bangkok): | <u>Have not received IV#</u> | | |
| b. Date of notice approval from I.171 INS form: | | | |
| Ngay cap thong bao thuan nhap canh mau I.171 | | | |
| 14. Comment/Recommendations | | | |
| Y Kien/De nghi: | | | |
| My relative in Vietnam has submitted ODP application to Bangkok Office in August 1984 but not yet received responses. Please contact the ODP Office in Bangkok: Whether or not they received the document and would like your office to help them so we could be soon reunited. | | | |

Chuanth Feb. 11-85
Signature of Infor.Provider/ Date

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc

Số 160 CRT
(59)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 256 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 3 7 8 2 2 7 7 2

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ,

Thi hành án văn, quyết định tha số 04/03 ngày 05 tháng 01 năm 1982

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1927

Nơi sinh Hà Nội

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 220/150/24 Nguyễn Văn Trỗi Quận 3 TP/Hồ Chí Minh

Cán tội Trung úy cảnh sát phát ngôn viên

Bị bắt ngày 21/08/1975

Án phạt TTTT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 220/150/24 Nguyễn Văn Trỗi Quận 3 TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Quản chế 12 tháng

Tiền cấp di dưỡng

Chữ ký người trả phải

CĐ Nguyễn Khắc Chiêm

Danh bản số 1273

Lập tại

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Nguyễn Khắc Chiêm



Ngày 10 tháng 01 năm 1982

Giám thị

Trịnh Văn Thích

Đoạn 721 58

Sau khi đã lấy được chiếc
đồng hồ của địa phương

Ngày 19.01.82



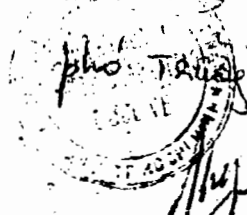
F2

Nam

Đến + về Hết

Có đến tỉnh đến tại Tỉnh Bình

ĐH NHTCTDV - 23 ngày 1/82



phó Tổng Ban TT

THIÊN



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM) MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF ARLINGTON
915 S. WAKEFIELD STREET
ARLINGTON, VA 22204

SECTION I

Your Name: MR/Ms NGUYEN RUOC BAO Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____Your Address: _____
Number Street ANNANDALE VA. _____
County/City State Zip CodeDate of Birth: 9-23-1960 Place of Birth: VIET NAM Nationality: VIET NAMDate of Entry to U.S.: 10-28-1985 From: (country/camp) INDONESIAMy Alien Registration Number: (if applicable) A-27742908Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident X U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

Social Security # _____ Agency through which you came to the
U.S. U.S.C.C.

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or X I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1 <u>NGUYEN KHAC CHIEM</u>	<u>10-7-1927</u>	<u>FATHER</u>	<u>220/150/24</u>
2 <u>TRAN NGOC THUY</u>	<u>6-10-1934</u>	<u>MOTHER</u>	<u>LE VAN SY</u>
3 <u>NGUYEN MANH QUAN</u>	<u>12-18-1954</u>	<u>BROTHER</u>	<u>T/P HO CHI MINH</u>
4 <u>NGUYEN THUY LIEN</u>	<u>3-9-1958</u>	<u>SISTER</u>	<u>VIET NAM</u>

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
1 <u>NGUYEN KHAC CHIEM</u>	<u>10-7-1927</u>	<u>FATHER</u>	<u>220/150/24</u>
2 <u>TRAN NGOC THUY</u>	<u>6-10-1934</u>	<u>MOTHER</u>	<u>LE VAN SY</u>

T/P HO CHI MINH
VIET NAM

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:**DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)**

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

#2 U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation PACIFIC ARCHITECT & ENGINEERS
Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor LANDIS W. HICKS
GENERAL MANAGER

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

#1 Ministry or Military Unit POLICE Last Title/Grade LIEUTENANT
Name/Position of Supervisor PHAN CHIE KHANG / PREFECT

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERED IN RE-EDUCATION CAMP:

#1 Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ Date: from 6-27-75 to 1-18-82

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

#1 School POLICE COLLEGE Location KUALA BARUELANGORI MALYSIA
Type of Degree or Certificate ADMINISTRATION COURSE
Date of Employment or Trainings: from 10-1965 to 12-1965
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
5 NGUYEN MANH THONG	5-3-1959	BROTHER
6 NGUYEN PHUONG LOAN	1-10-1962	SISTER
7 NGUYEN THI TO QUYEN	1-12-1963	SISTER
8 NGUYEN HUY QUANG	6-25-1968	BROTHER

ADDITIONAL INFORMATION:

9 NGUYEN HUY HOANG 10-1-1969 BROTHER

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

[Signature]
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 16 day of Dec, 1980

[Signature]
Signature of Notary Public

My Commission Expires: _____

My Commission Expires June 22, 1990

USCC Form A
(revised 12/84)



NGUYEN KHAC CHIEM

10/7/1929

EXTRACTED BIRTH CERTIFICATE

Full Name : NGUYEN KHAC CHIEM
Sex : Male
Date of Birth : 10/7/1927
Place of Birth : Thai ha Ap
Father's Name : Nguyen Khac Chieu
Occupation : Secretary
Residence : Thai ha Ap
Mother's Name : Nguyen Thi Sam
Occupation : Merchant
Residence : Thai ha Ap
Legitimate Wife ? : Legitimate
Name of Declarant : Nguyen Thi Sam
Age, Occupation : 44 , Merchant
Residence : Thai Ha Ap
1st Witness : Tran Huu Viem
Age, Occupation : 48 , Secretary
Residence : Thai Ha Ap
2nd Witness : Nguyen Duc Vang
Age, Occupation : 35 , Merchant
Residence : Thai Ha Ap
3rd Witness : Nguyen huu Binh
Age , Occupation : 31 , Secretary
Residence : Thai ha Ap

Established at Thai ha Ap , 12/8/1950

Subscribed and Sworn

to before me this. 25th...

day of. Oct. 1950.

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE
I, LONG DUC HOANG, am competent to perform
the translation from the Vietnamese into
English and vice versa.





TRẦN NGỌC THUY

6/10/1934

1

EXTRACTED FROM THE ORIGINAL COPY
REGISTERED AT THE CLERK'S OFFICE OF BAN ME THUOT

A true copy in lieu of the Birth Certificate was issued to TRAN NGOC THUY on 12/22/1965 and had been registered by PHAM VAN NHIEU Presiding Judge of BAN ME THUOT

Having the following witnesses presented :

- 1- Tran Van Thanh
- 2- Dang Thi Hai
- 3- Nguyen Thi Minh

The above witnesses certified that their statements are correct so we hereby issue this Extracted Certificate to the incumbent in accordance with Decree issued by the Prime Minister of the South Viet Nam Provisional Government dated November 17, 1947 articles 363 and additional articles of the Civil Code Amendment changed by Decree dated December 31, 1912.

They do swear and declare to the best of their knowledge that :

Name of Child : TRAN NGOC THUY
Sex : Female
Date of Birth : 6/10/1934
Place of Birth : Ha Noi
Father's Name : Tran Luu Hoan
Mother's Name : Tran Thi Duong

True Copy
Banmethuot , 12/22/1965
Nguyen Xuan Khan
S/S

Subscribed and Sworn

to before me this. 25th

day of... Dec... 1965



LY VAN NGUYEN
Notary Public

CERTIFICATE OF TRANSLATOR'S COMPETENCE
I , LONG DUC HOANG, am competent to perform the translation from the Vietnamese into English or vice versa.



EXTRACTED MARRIAGE CERTIFICATE

Husband's Name : NGUYEN KHAC CHIEM
Age : 24
Residence : Thai Ha Ap
Father's Name : Nguyen Khac Chieu
Mother's Name : Nguyen Thi Sam
Wife's Name : TRAN NGOC THUY
Age : 17
Residence : Thai Ha Ap
Father's Name : Tran huu Hoan
Mother's Name : Tran Thi Duong
Date of Wedding : 12/24/1951
1st Witness : Nguyen Duc Vang
2nd Witness : Tran van Tai

Husband (Singed)

Civil Status Officer (Signed)

Wife (Signed)

Subscribed and sworn

to before me this. 25th
day of Dec. 1951.

LY VAN NGUYEN
Notary Public

CERTIFICATION OF TRANSLATOR COMPETENCE

I , LONG DUC HOANG ,am competence to
perform the translation from the Vietnam
into English or vice versa.

FORMAT FOR AFFIDAVIT TO BE USED IN LIEU OF A
BIRTH CERTIFICATE

I, CONG THANH TRAN S/S No. _____
presently residing at 2913 Peyton Randolph Dr, Falls Church
Va 22044
was born on 2/26/1949 in Vietnam
and am currently a Permanent residence of the U.S.A
I am a Friend of Mr. Nguyen Quoc Bao
He was born on 8/23/1960 in Vietnam
His father's name is Nguyen Khac Chiem
and mother's name is Tran Ngoc Thuy
Now he is residing at 5048 Cliff Haven Dr, Annandale , Va 22003
His Social Security No. _____
My knowledge of this relationship is based on the fact that:
- I lived in the same village
- I was aware of his birth
- I am a friend

This affidavit is made on behalf of NGUYEN QUOC BAO

SUBSCRIBED AND SWORN TO
BEFORE ME THIS 11 DAY
OF Dec 1990


Signature of the person swearing
Cong Thanh Tran

LY VAN NGUYEN
NOTARY PUBLIC

My Commission Expires June 22, 1998



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày tháng năm 198

Kính gửi:

Nguyễn Quốc Bảo -

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Khắc Chiêm.

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

() Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , () GIẤY RA TRAI

() Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...

() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...

() Giấy bảo trợ (nếu chết trong trại học tập)

() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ, huy chương v.v...

(X) - Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TÚC
(tên tù nhân):

*** CÁC THỦ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Họ và Tên: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: _____

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tụy ý)

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

BỘ NỘI VỤ

Trại **Xuân Lộc**

Số **160** CRT

(59)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTB, ban hành theo công văn số 256 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 3 7 8 2 2 7 7 2

SIISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số

04/98

ngày

05

tháng

01

năm

1982

của

Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày **07** tháng **10** năm **1927**

Nơi sinh **Hà Nội**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **220/150/24 Nguyễn Văn Trỗi Quận 3 TP/Hồ Chí Minh**

Cán tội **Trung uý cảnh sát phát ngôn viên**

Bị bắt ngày **27/06/1975**

Án phạt

TTOT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại **220/150/24 Nguyễn Văn Trỗi Quận 3 TP/HCM**

Nhân viên hành cải tạo

Số: **100**
CHÚI

h tại UBND Phường

ngày **17** tháng **10** năm **82**

UBND PHƯỜNG

CHỦ TỊCH

THỦ KÝ

Quản chế **12** tháng

Tiền cấp đi đường

Của

Nguyễn Khắc Chiêm

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Danh bản số

1273

Lập tại

Nguyễn Khắc Chiêm

Trần Văn Thích

MINISTRY OF INTERIOR

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

XUAN LOC CAMP

No. 160/GRT

CERTIFICATE OF RELEASE

Reference to Notice # 966-BCA/TT dated 5-31-1961 of the
Ministry of Interior.

Execution of Release # 04/QD dated 1/5/1982

Hereby issuing this Certificate of Release to the following name :

Name at Birth : NGUYEN KHAC CHIEM

Date of Birth : 10/7/1927

Place of Birth : Ha Noi

Census residing address before imprison :
220/150/24 Nguyen van troi, HCM

Crime committed : 1st Lt , Police disbursing officer.

Captured on : 6/27/1975

According to Decision #.....dated.....
Verdict being increased.....times, total of.....year.....month.
Verdict being decreased.....times, total of.....year.....month

Presently returning to reside at :
220/150/24 Nguyen van Troi, HCM

OBSERVATIONS OF REEDUCATION RECORDS :

Restricted : 12 Months
Money travel was issued.

Right Index of:
Nguyen Khac Chiem

Signature

January 18, 1982
Trinh Van Thich
Supervior (S/S)

Subsribed and sworn to
before me this 25th day
of Oct 1980

NGUYEN VAN LY
Notary Public



CERTIFICATION OF TRANSLATOR COMPETENCE

I, LONG DUC HOANG, am competence to
perform the translation from the Vietnamese
into English or vice versa.



Pages Removed (S.S.)

2 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN KHẮC CHIEM
(10-7-1927) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed into the
file of NGUYỄN KHẮC CHIEM. The original(s) was/were placed
into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: August 24th 2007

C O N T R O L

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

8/19/90
~~06/27/89~~

Lâm Bĩa ?
- Có'Brien Klop ?
Tâm hơ 750 nên có
24/5 100 100

- Vũ Quang Dãy
- Nguyễn Khắc
chiếm

Chi-Lan & Deanh Tu

Burke, VA



Association of Vietnamese Political Prisoners

Arlington *va.*

POL*55 23156081 02/15/85

FAMILIES VN POL PRI

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0685

Chi-Lan & Deanh Tu

Burke, VA



Families of Vietnamese Political Prisoners
Association
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205

HỒ SƠ BỒ TỤC

NGUYỄN KHẮC CHIÊM